

Bản án số: 116/2018/HSST
Ngày: 24/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Huy Long
Các hội thẩm nhân dân: ông Lê Quốc Minh và bà Đặng Thị Hoài An
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hằng - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: ông Trần Thế Dũng, kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2018/HSST ngày 12/4/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan X S**; Sinh ngày 26/11/1989; ĐKNKTT: khối 3, phường H, TP V, tỉnh N; Chỗ ở: khối T, phường L, thành phố V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Đ X; Con bà: Ng T H; Vợ: Ng T A(Đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án: Ngày 21/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 26 tháng 02 ngày về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 27/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp 15 tháng tù cho hưởng án treo của bản án trước buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2016; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn T L**; Sinh ngày 21/3/1991; ĐKNKTT: xóm 17, xã N, huyện N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn K T; Con bà: Nguyễn T T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/12/2017, Phan X S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một nam thanh niên tên Toàn ở phường L, TP V gọi vào số máy của S hỏi mua 01 gói ma túy đá thì S đồng ý. Sau đó, S điện cho Nguyễn T L nói L đưa ma túy đá đến nhà S có khách mua thì L đồng ý. S điện thoại lại cho Toàn và thống nhất bán cho Toàn 1.500.000 đồng ma túy đá và hẹn giao dịch tại khu vực đường Đinh Công Tráng giao nhau với đường Phùng Phúc Kiều thuộc phường Lê Mao, TP Vinh. Một lúc sau L đến

nhà S, S nói có khách mua 1.500.000 đồng ma túy đá, L lấy gói ma túy đá cất dấu trong người ra xúc một phần cho vào bao ni lông khác rồi đưa cho S để mang đi bán và đưa tiền về cho L. S cầm gói ma túy đá chia thành 02 gói nhỏ, một gói để bán cho Toàn, một gói cất dấu để sử dụng (01 gói S khai để sử dụng Cơ quan điều tra không thu giữ được). Khi S đang chờ Toàn tại điểm hẹn đã thống nhất từ trước đó để bán ma túy thì bị Công an phường H S, TP V phát hiện bắt giữ, thu giữ của S 01 gói potylen màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 0917946528.

Ngày 31/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn T L, khi thực hiện lệnh bắt Cơ quan CSĐT phát hiện L thả gói ma túy xuống đường thì bị thu giữ 01 gói potylen màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng và một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có số thuê bao 0964831705.

Tại cơ quan điều tra Công an thành phố V, Nguyễn T L khai nhận gói ma túy thu giữ của L và gói ma túy L đưa cho S đi bán là của L mua của một người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000 đồng vào ngày 30/12/2017 tại khu vực huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đưa về cất dấu để bán kiếm lời thì bị bắt giữ.

Căn cứ biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại ngày 01/01/2018 và kết luận giám định số 149 KL-PC54(MT) ngày 04/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phan X S gửi giám định ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,245 gam.

Căn cứ biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại ngày 01/01/2018 và Kết luận giám định số 148/KL-PC54(MT) ngày 04/01/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn T L gửi giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 4,370 gam.

Tại bản cáo trạng số 149/VKS-HS ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Phan X S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 điều 251; Nguyễn T L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Phạm Xuân S từ 36 đến 42 tháng tù; Nguyễn T L từ 07 năm đến 7 năm 06 tháng tù đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/12/2017, tại khu vực nơi giao nhau giữa đường Đinh Công Tráng với đường Phùng Phúc Kiều thuộc phường Lê Mao, thành phố Vinh, bị cáo Phan X S đang chờ bán trái phép 01 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,245 gam cho một người tên Toàn thì bị bắt quả tang. Số ma túy trên là của Nguyễn T L đưa cho S đi bán để đưa tiền về cho L. Cơ quan điều tra ra lệnh bắt L và thu thêm một gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 4,370 gam L cất giấu để bán.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Như vậy, có cơ sở để kết luận hành vi mua bán trái phép 0,245 gam Methamphetamine của bị cáo Phan X S; hành vi mua bán và cất giấu nhằm mục đích mua bán với tổng khối lượng ma túy là 4,615 gam Methamphetamine của Nguyễn T L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Các bị cáo phạm tội vào ngày 31/12/2017, là thời điểm trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực nên cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo. Bị cáo Phan X S phạm tội trong trường hợp tái phạm nên vi phạm điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo Nguyễn T L vi phạm khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo L giữ vai trò chính trong vụ án, số lượng ma túy cất giữ nhằm mục đích mua bán nhiều hơn bị cáo S nhưng chỉ phạm tội theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo S phạm tội theo khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần xét xử nghiêm minh, quyết định hình phạt phù hợp với vai trò của từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải... nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng: Số ma túy thu giữ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ; 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Người đàn ông bán ma túy cho L ở huyện Quế Phong, do không rõ lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Người điện thoại để mua ma túy của bị cáo S, cơ quan điều tra xác định là Đỗ Khánh Toàn, sinh năm 1985, trú tại khối 16, phường Lê Lợi, thành phố Vinh. Tuy nhiên, hiện nay, Toàn không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan X S và bị cáo Nguyễn T L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm p khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phan X S 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam 31/12/2017.

Căn cứ vào khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn T L 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam 31/12/2017.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu huỷ **4,615 gam Methamphetamine**; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel thu của các bị cáo (Vật chứng hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 852 ngày 17/4/2018).

Về án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phan X S và bị cáo Nguyễn T L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:

- VKS, CATP, THADS TP. Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Huy Long